

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 13 ngày 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Sơ

Bà Hà Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Tòng Văn S. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 02/02/1987. Nơi sinh: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản S, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam. Con ông Tòng Văn N và bà Lò Thị K. Bị cáo có vợ là Lò Thị V. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị V. Sinh năm: 1987. Trú tại: Bản S, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 21/12/2018, tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phối hợp cùng Công an xã S, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ trên tỉnh lộ 110 thuộc địa phận bản Phát, xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện 01 xe máy màu vàng biển kiểm soát 26F2-9037 chạy hướng Mai Sơn đi Mường La có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì người điều khiển xe trình bày tên là Tòng Văn S và tự giác lấy từ trong túi quần đang trước bên phải ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu xanh và thừa nhận đó là túi hồng phiến mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tòng Văn S và niêm phong vật chứng nêu trên. Kiểm tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại N1280 kèm theo sim, 01 xe mô tô màu vàng mang biển kiểm soát 26F2-9037.

Quá trình điều tra Tòng Văn S khai nhận:

Khoảng tháng 10 năm 2018 khi Tòng Văn S đi làm nương của gia đình tại khu vực Co Khô thuộc địa phận bản Pó Pháy, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì gặp người quen tên là Vừ A C, trú tại bản P, xã C, huyện Mai Sơn. Qua nói chuyện S biết C có ma túy bán nên đã xin số điện thoại của C mục đích khi có nhu cầu sẽ gọi để mua ma túy và lưu vào danh bạ là “ Chu C BP” và Chu Cơ BPr8” (Sơn không nhớ số điện thoại). Đến khoảng 09 giờ ngày 20/12/2018 Sơn gọi điện thoại cho C đặt vấn đề hỏi mua 400.000VNĐ hồng phiến. C nói có hồng phiến bán và hẹn S đến khu vực nhà văn hóa bản P, xã C để giao ma túy. Sau đó Sơn đem theo số tiền 400.000VNĐ rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Suzuki gắn biển kiểm soát 26F2-9037 của gia đình từ nhà ở thuộc bản S, xã C đến nhà văn hóa bản P để gặp C. Đến nơi S đưa số tiền 400.000VNĐ cho C, C cầm tiền bảo S đứng chờ rồi đi khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho S 01 túi nilon màu xanh chứa 25 viên hồng phiến. S cầm gói ma túy cất giấu vào túi quần rồi đi về. Về đến nhà S lấy 01 viên hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại S cất giấu ở túi quần mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/12/2018 Sơn tiếp tục lấy thêm 01 viên hồng phiến ra sử dụng hết, số còn lại S cất giấu trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày S điều khiển xe máy đi đến khu vực bản P, xã S tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cùng ngày công an tỉnh Sơn La cân tịnh, xác định khối lượng 01 gói vật chứng khi bắt quả tang Tòng Văn S có khối lượng 2,43 gam trích rút 05 viên có khối lượng 0,53 gam để giám định chất ma túy, ký hiệu S1A, còn lại 1,90 gam, ký hiệu S1B.

Ngày 25.12.2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 130/KLMT, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu S1A là chất ma túy; Loại methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,53 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 2,43 gam, loại methamphetamine”.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Lò Thị V trình bày: chiếc xe máy màu vàng nhãn hiệu Suzuki gắn biển số đăng ký 26F2-9037 mà bị cáo sử dụng khi đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng anh chị. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy chị không biết. Do vậy, chị đề nghị HĐXX trả lại cho chị chiếc xe trên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSMS ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Tòng Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn S từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi trừ trích rút giám định, vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu nokia thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho vợ chồng chị Lò Thị V và bị cáo Tòng Văn S 01 xe máy màu vàng nhãn hiệu Suzuki gắn biển số đăng ký 26F2-9037.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo tự bào chữa: nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Viêt nhất trí với nội dung luận tội của đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tòng Văn S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20.12.2018 Tòng Văn S đã mua trái phép 400.000VNĐ ma túy để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ 2,43 gam methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 21/12/2019, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Tòng Văn S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Điều luật quy định:

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Tòng Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý. Bị cáo là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam. Có những hiểu biết nhất định về xã hội, tác hại của ma túy. Tuy nhiên, do thiếu rèn luyện, tu dưỡng bị cáo đã bất chấp pháp luật phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tổng khối lượng metamphetamine khi bắt quả tang bị cáo sau khi trừ trích rút giám định còn lại cùng vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh nylon gói ma túy ban đầu sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu nokia kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo là điện thoại bị cáo khai để sử dụng liên lạc mua bán ma túy với ở nên sẽ bị tịch thu để sung công Nhà nước theo quy định.

Đối với 01xe máy nhãn hiệu Suzuki gắn biển số đăng ký 26F2-9037. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bị cáo. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy chỉ V không biết. Do vậy, cần trả lại cho gia đình chị V quản lý và sử dụng theo quy định.

[7] Về nguồn gốc ma túy, Tòng Văn S khai mua của một người đàn ông tên Vừ A C, cư trú bản P, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tại cơ quan điều tra Vừ A C không thừa nhận việc bán ma túy cho Sơn. Ngoài lời khai của Tòng Văn S không có tài liệu khác chứng minh hành vi bán ma túy của Vừ A C, việc mua bán không có ai biết, chứng kiến do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu suzuki, biển kiểm soát 26F2.9037 quá trình điều tra Tòng Văn S khai mua lại của Lò Văn V ở bản B, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với giá 1.000.000VNĐ vào tháng 02 năm 2018. Quá trình mua bán hai bên không làm giấy tờ mua bán. Quá trình xác minh tại bản B, xã B, huyện Mai Sơn không có ai tên là Lò Văn V Tại phiếu tra cứu xe máy vật chứng số 272 của Công an tỉnh Sơn La trả lời chiếc xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn S 32 (ba mươi hai) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/12/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 1,90 gam methamphetamine còn lại sau khi trích rút giám định, vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu (tất cả đã được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành theo quy định).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm theo sim thu giữ của bị cáo Tòng Văn S.

Trả lại cho vợ chồng chị Lò Thị Viết và bị cáo Tòng Văn S 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển kiểm soát 26F2-9037.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga